

CÔNG TY TNHH HOÀNG GIA LUXURY VINA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH HOÀNG GIA LUXURY VINA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HOANG GIA LUXURY VINA CO., LTD

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 2400943901

3. Ngày thành lập: 08/08/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Trại Tre, Xã Đồng Hưu, Huyện Yên Thế, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0981023028

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống báo cháy, chữa cháy, hệ thống chống trộm, camera quan sát	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác máy (Doanh nghiệp không hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản)	4511
6.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Doanh nghiệp không hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản)	4512
7.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Doanh nghiệp không hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản)	4513
8.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
9.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Doanh nghiệp không hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản)	4530
10.	Bán mô tô, xe máy (Doanh nghiệp không hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản)	4541
11.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
12.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543

13.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Doanh nghiệp không hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản) Chi tiết: Đại lý mua bán, ký gởi hàng hóa.	4610
14.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
15.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
16.	Bán buôn thực phẩm	4632
17.	Bán buôn đồ uống	4633
18.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
19.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
20.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ kinh doanh dược phẩm)	4649
21.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Chi tiết: Mua bán phần mềm, phần cứng. Mua bán máy vi tính và linh kiện.	4651
22.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
23.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
24.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán máy điện thoại, máy in, máy phô tô. Mua bán thang máy, thiết bị văn phòng	4659
25.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
26.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
27.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
28.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
29.	Trồng lúa	0111
30.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
31.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
32.	Trồng cây mía	0114
33.	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào	0115
34.	Trồng cây lấy sợi	0116
35.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
36.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
37.	Trồng cây hàng năm khác	0119
38.	Trồng cây ăn quả	0121
39.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
40.	Trồng cây lâu năm khác	0129
41.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
42.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
43.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141

44.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142
45.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
46.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
47.	Chăn nuôi gia cầm	0146
48.	Chăn nuôi khác	0149
49.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
50.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
51.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
52.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
53.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
54.	Sửa chữa thiết bị liên lạc Trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	9512
55.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng Trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	9521
56.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
57.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Thiết kế, cung cấp tài liệu, giúp đỡ cài đặt và cung cấp dịch vụ hỗ trợ cho việc mua phần mềm.	6209
58.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
59.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
60.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Thiết kế trang web.	7410
61.	Bán buôn tổng hợp	4690
62.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
63.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
64.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
65.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
66.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
67.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
68.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
69.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
70.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
71.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
72.	Khai thác muối	0893
73.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
74.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910

75.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
76.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
77.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
78.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
79.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
80.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
81.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
82.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
83.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
84.	Sản xuất đường	1072
85.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
86.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
87.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
88.	Sản xuất chè	1076
89.	Sản xuất cà phê	1077
90.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
91.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
92.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
93.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
94.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
95.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
96.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
97.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
98.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
99.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
100.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
101.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
102.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
103.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
104.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
105.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
106.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
107.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
108.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
109.	Xây dựng nhà để ở	4101
110.	Xây dựng nhà không để ở	4102
111.	Xây dựng công trình đường sắt	4211

112.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
113.	Xây dựng công trình điện	4221
114.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
115.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
116.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
117.	Xây dựng công trình thủy	4291
118.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
119.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
120.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
121.	Phá dỡ	4311
122.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
123.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
124.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm; Điện thoại, sim số, thẻ cào và dịch vụ viễn thông	4741(Chính)
125.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
126.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
127.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
128.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
129.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
130.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
131.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
132.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
133.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
134.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
135.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
136.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: ĐINH VĂN ĐIẾP

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 24/07/1993 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 024093007288

Ngày cấp: 09/05/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: Thôn Trại Tre, Xã Đồng Hưu, Huyện Yên Thế, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Trại Tre, Xã Đồng Hưu, Huyện Yên Thế, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐINH VĂN ĐIẾP

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 24/07/1993 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 024093007288

Ngày cấp: 09/05/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: Thôn Trại Tre, Xã Đồng Hưu, Huyện Yên Thế, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Trại Tre, Xã Đồng Hưu, Huyện Yên Thế, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang